

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng
cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 115/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành kèm theo Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố tại Công văn số 01/QBLTD-HĐQL ngày 10 tháng 11 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 170/TTr-SNV ngày 05 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố, Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng Quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát và Giám đốc Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng
cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Những cụm từ trong Điều lệ này được hiểu như sau:

- *Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)*: là cơ sở sản xuất, kinh doanh độc lập, đã đăng ký kinh doanh theo pháp luật hiện hành, có vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc số lao động trung bình hàng năm không quá 300 người.

- *Bảo lãnh tín dụng*: là cam kết bằng văn bản của Quỹ Bảo lãnh tín dụng (bên bảo lãnh) với tổ chức tín dụng cho vay vốn (bên nhận bảo lãnh) về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho khách hàng/người vay vốn (bên được bảo lãnh) khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cam kết với bên nhận bảo lãnh. Bên được bảo lãnh phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh số tiền đã được trả thay.

- *Cấp bảo lãnh tín dụng*: là việc Quỹ Bảo lãnh tín dụng cam kết bảo lãnh tín dụng cho khách hàng/người vay vốn thuộc phạm vi đối tượng được bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- *Mức bảo lãnh tín dụng*: là số tiền tối đa mà Quỹ Bảo lãnh tín dụng cấp bảo lãnh tín dụng cho mỗi khách hàng.

- *Hợp đồng bảo lãnh tín dụng*: là hợp đồng kinh tế được thỏa thuận và ký kết bằng văn bản giữa Quỹ Bảo lãnh tín dụng (bên bảo lãnh) với tổ chức tín dụng cho vay vốn (bên nhận bảo lãnh) và khách hàng/người vay vốn (bên được bảo lãnh) về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ bảo lãnh tín dụng.

- *Quỹ dự phòng nghiệp vụ*: là Quỹ được trích lập từ chi phí hoạt động của Quỹ và bằng 50% số phí bảo lãnh tín dụng thu được từ khách hàng, sau khi đã trừ phần trả chi phí dịch vụ ủy thác. Quỹ dự phòng nghiệp vụ dùng để cho vay bắt buộc đối với khách hàng theo phần trách nhiệm cam kết bảo lãnh của Quỹ trong trường hợp khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho tổ chức tín dụng; được dùng để bù đắp những khoản nợ đã cho khách hàng vay bắt buộc nhưng không thu hồi được nợ.

- *Cho vay bắt buộc*: là một nghiệp vụ cho vay của Quỹ Bảo lãnh tín dụng, nghiệp vụ này được thực hiện khi DNNVV không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho tổ chức tín dụng.

Điều 2. Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân thành phố thành lập và quản lý theo Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2006

1. Là một tổ chức tài chính hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hoàn vốn và bù đắp chi phí. Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tự hạch toán độc lập, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại để hoạt động;

2. Có vốn điều lệ khi thành lập là 50.000.000.000 đồng VN (năm mươi tỷ đồng Việt Nam);

3. Trụ sở chính được đặt tại 33 - 39 đường Pasteur, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch:

Tên Việt Nam: “**Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh**”, tên viết tắt: “**Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh**”

Tên giao dịch quốc tế: “**THE HO CHI MINH CITY CREDIT GUARANTEE FUND FOR SMALL - MEDIUM ENTERPRISES**”, tên viết tắt: “**HCGF**”.

Thời gian hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh là 50 năm kể từ ngày có quyết định thành lập.

Điều 3. Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức gồm Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát thuộc Hội đồng Quản lý và Ban Điều hành. Việc

quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động Quỹ Bảo lãnh tín dụng được thực hiện theo Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong thời gian đầu, Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh ủy thác việc điều hành tác nghiệp các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho đơn vị nhận ủy thác là Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh (HIFU) theo Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, khi hội đủ điều kiện sẽ hình thành tổ chức và bộ máy hoạt động riêng.

Chương II

CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng - Nhiệm vụ

1. Cấp bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV theo đúng đối tượng, đúng quy định hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thu hút vốn góp của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các DNNVV; cũng như thu hút vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân (kể cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA) trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển các DNNVV.

3. Cùng với các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các DNNVV, Quỹ Bảo lãnh tín dụng tổ chức và cung cấp các dịch vụ thông tin, định giá trị tài sản và doanh nghiệp, xây dựng định mức tín nhiệm doanh nghiệp, tư vấn về đầu tư - tài chính và đào tạo nguồn nhân lực, nhằm hỗ trợ các DNNVV phát triển.

4. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm và dài hạn của Quỹ Bảo lãnh tín dụng; lập kế hoạch và tổ chức việc tiếp cận các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các DNNVV, cũng như các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ Bảo lãnh tín dụng theo đúng quy định pháp luật.

6. Quản lý thu nhập, chi phí, phân phối chênh lệch thu chi đối với hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng theo đúng quy định.

7. Thực hiện chế độ kế toán đúng quy định hiện hành.

8. Thực hiện đúng chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 5. Quyền hạn

1. Tiếp nhận các nguồn vốn của Nhà nước; phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức trong hoạt động thu hút vốn góp từ nhiều nguồn khác nhau theo Điều lệ này.

2. Được quyền thẩm tra tính đầy đủ và xác thực của hồ sơ xin cấp bảo lãnh tín dụng; thẩm định tính hợp pháp của các tài liệu, tính khả thi, khả năng hoàn trả vốn vay của dự án phát triển sản xuất kinh doanh để ra quyết định cấp hay không cấp bảo lãnh tín dụng.

3. Được quyền phối hợp với các tổ chức tín dụng cho vay giám sát và kiểm tra các dự án liên quan đến việc sử dụng vốn vay và hoàn trả nợ của các khách hàng; chủ động giải quyết các khiếu nại/khiếu kiện đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng và các cam kết với Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Được quyền từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Được quyền tổ chức quản lý thực hiện các hoạt động tác nghiệp của mình theo mục tiêu nhiệm vụ được Nhà nước giao trong khuôn khổ pháp luật và theo Điều lệ này.

6. Được tuyển chọn, thuê mướn, bổ trí, sử dụng, đào tạo lao động, tự lựa chọn hình thức trả lương, thưởng phù hợp với yêu cầu phát triển của Quỹ và các quy định của Nhà nước.

7. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, các tổ chức quốc tế; được mời và tiếp các đối tác trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ; được cử cán bộ, nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát;

8. Được hưởng các chế độ ưu đãi, chính sách miễn, giảm các loại thuế theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

Điều 6. Tổ chức Quỹ Bảo lãnh tín dụng

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo lãnh tín dụng gồm có:

1. Hội đồng Quản lý.
2. Ban Kiểm soát.

3. Ban Điều hành Quỹ, bao gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc và các phòng ban chuyên môn giúp việc.

Điều 7. Tổ chức Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng

1. Hội đồng Quản lý Quỹ gồm các thành viên là đại diện có thẩm quyền của các tổ chức: Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và đại diện các tổ chức góp vốn vào Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hội đồng Quản lý có từ 07 đến 09 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm; Hội đồng Quản lý gồm có:

- a) Chủ tịch Hội đồng Quản lý;
- b) Một Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý làm Giám đốc;
- c) Năm (05) đến bảy (07) Ủy viên Hội đồng Quản lý;

Các thành viên của Hội đồng Quản lý không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ nào khác trong Quỹ Bảo lãnh tín dụng, trừ một Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc Quỹ và một Ủy viên kiêm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản lý là năm (05) năm. Các thành viên của Hội đồng Quản lý có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ có thể bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

- a) Có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Quỹ Bảo lãnh tín dụng.
- b) Không đủ khả năng đảm nhiệm công việc và theo đề nghị của ít nhất là 2/3 số thành viên Hội đồng Quản lý đương nhiệm.
- c) Xin từ nhiệm.
- d) Khi Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định điều động nhận công tác khác.
- đ) Khi có sự khiếm khuyết trong Hội đồng Quản lý Quỹ vì những lý do khác.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng Quản lý Quỹ, ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định trên. Các thành viên khác của Hội đồng Quản lý chỉ được thay mặt Hội đồng Quản lý nếu có sự ủy nhiệm của tập thể Hội đồng Quản lý hoặc của Chủ tịch Hội đồng Quản lý, trong đó quy định rõ giới hạn phạm vi được ủy nhiệm cho thành viên đó.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản lý

1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Điều lệ, cơ chế hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.
3. Xem xét và phê duyệt phương hướng hoạt động, phương án huy động vốn, kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.
4. Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Quỹ; quy chế bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV; quy chế cho vay bắt buộc khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho tổ chức tín dụng; quy chế xử lý tài chính đối với những khoản nợ cho vay bắt buộc không thu hồi được; quy chế tiền lương; quy chế khen thưởng - kỷ luật và các quy chế khác phù hợp với các quy định pháp luật của Nhà nước.
5. Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng trong việc chấp hành các chính sách pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.
6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban Kiểm soát.
7. Xem xét báo cáo của Ban Kiểm soát, giải quyết các khiếu nại theo quy định. Được sử dụng con dấu của Quỹ Bảo lãnh tín dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản lý.

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng Quản lý

1. Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công; họp thường kỳ mỗi quý một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng Quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Quỹ Bảo lãnh tín dụng trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản lý, hoặc của Giám đốc, hoặc của Trưởng Ban Kiểm soát, hoặc ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng Quản lý.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản lý. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản lý vắng mặt có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác trong Hội đồng Quản lý chủ trì cuộc họp.
3. Các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên. Nội dung và kết luận của các buổi họp Hội đồng Quản lý đều phải

ghi thành biên bản và phải được các thành viên hiện diện cùng ký tên. Chủ tịch Hội đồng Quản lý ký ban hành Nghị quyết kỳ họp gửi thành viên Hội đồng Quản lý và Giám đốc Quỹ để triển khai thực hiện. Hội đồng Quản lý Quỹ biểu quyết theo nguyên tắc đa số; nếu biểu quyết có số phiếu ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng.

4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp ý kiến của thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ, thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý có tính bắt buộc thi hành đối với toàn bộ hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng. Trong trường hợp ý kiến của Giám đốc khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

6. Phương tiện làm việc và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Điều 10. Quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng Quản lý

1. Các thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, chi phí phụ cấp này được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

2. Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ có trách nhiệm:

a) Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

b) Không được hành động vượt quá các quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ theo như quy định của Điều lệ này.

c) Không được tiết lộ bí mật của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

d) Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng Quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ này, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền, lạm dụng chức vụ, làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Quỹ, gây thiệt hại cho Nhà nước và cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức Ban Kiểm soát Quỹ Bảo lãnh tín dụng

1. Ban Kiểm soát Quỹ Bảo lãnh tín dụng có tối đa 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên là Ủy viên Hội đồng Quản lý Quỹ làm Trưởng ban và 1 đến 2 thành viên còn lại là chuyên viên giúp việc cho Trưởng ban do Chủ tịch Hội đồng Quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm hay bãi nhiệm.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ phải là người không có quan hệ gia đình (vợ/chồng, bố/mẹ, con, anh chị em ruột) với những người là thành viên của Hội đồng Quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ Bảo lãnh tín dụng; không được kiêm nhiệm bất cứ chức vụ nào trong Quỹ (trừ Trưởng Ban kiểm soát là Ủy viên Hội đồng Quản lý Quỹ).

3. Thành viên Ban Kiểm soát phải có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; không có tiền án, tiền sự về tội danh có liên quan đến các hoạt động kinh tế và chính trị.

4. Các thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương (nếu chuyên trách) hoặc thù lao theo công việc. Tiền lương và thù lao do Hội đồng Quản lý Quỹ ấn định theo chế độ của Nhà nước. Mọi chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

5. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm, cùng nhiệm kỳ với Hội đồng Quản lý Quỹ. Trong quá trình hoạt động, nếu thành viên trong Ban Kiểm soát không hoàn thành nhiệm vụ thì Hội đồng Quản lý Quỹ sẽ ra quyết định thay thế hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bãi nhiệm (đối với Trưởng Ban Kiểm soát).

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận tác nghiệp của Quỹ Bảo lãnh tín dụng và các đơn vị trực thuộc Quỹ Bảo lãnh tín dụng về việc chấp hành pháp luật, điều lệ, quy chế tài chính, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền chất vấn, yêu cầu xem xét hồ sơ tài liệu, yêu cầu các cá nhân và đơn vị có liên quan của Quỹ trả lời về các vấn đề cần kiểm tra, giám sát.

2. Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình, kế hoạch đã được Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua; báo cáo hàng năm về công tác giám sát, kiểm tra cho Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng; kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng Quản lý về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu phạm pháp trong Quỹ Bảo lãnh tín dụng và những sai trái trong quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ Bảo lãnh tín dụng. Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản lý và trước pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che cho những hành vi phạm pháp đã được phát hiện.

3. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm trình bày báo cáo, kiến nghị của mình về kết quả kiểm soát, báo cáo thẩm định về quyết toán tài chính tại các cuộc họp Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng nhưng không được quyền biểu quyết.

4. Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại của Quỹ Bảo lãnh tín dụng nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng Quản lý hoặc có yêu cầu không được tiết lộ của Hội đồng Quản lý. Trong trường hợp đột xuất vì lợi ích của Quỹ Bảo lãnh tín dụng và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng Quản lý bất cứ lúc nào.

5. Xem xét trình Hội đồng Quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Điều 13. Ban Điều hành tác nghiệp của Quỹ Bảo lãnh tín dụng

Ban Điều hành tác nghiệp của Quỹ Bảo lãnh tín dụng gồm có:

1. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.
2. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.
3. Bộ máy tác nghiệp gồm các bộ phận chức năng là những phòng ban chuyên môn vận hành công việc hàng ngày dưới sự quản lý điều hành của Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Điều 14. Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Bảo lãnh tín dụng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng thuộc phạm vi điều hành theo phân cấp đã được quy định tại Điều lệ này.

2. Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng và Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng cùng chịu trách nhiệm liên đới với Giám đốc trước pháp luật về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.

4. Mức lương và các khoản phụ cấp của Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

5. Bộ máy tác nghiệp được hưởng phụ cấp trách nhiệm do Hội đồng Quản lý quyết định và được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

6. Tùy theo tình hình hoạt động thực tế, Quỹ Bảo lãnh tín dụng có thể thành lập các chi nhánh, đơn vị trực thuộc trên phạm vi địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Giám đốc Quỹ Bảo lãnh tín dụng trình Hội đồng Quản lý ban hành quy định hướng dẫn cụ thể về: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các chi nhánh và đơn vị trực thuộc khi thành lập.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ Bảo lãnh tín dụng

1. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động hàng ngày của Quỹ Bảo lãnh tín dụng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và phạm vi phân cấp thẩm quyền đã được ghi trong bản Điều lệ này theo đúng chức trách điều hành và tác nghiệp của mình.

2. Đề nghị Hội đồng Quản lý trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Các chức danh khác còn lại trong bộ máy điều hành tác nghiệp của Quỹ Bảo lãnh tín dụng do Giám đốc Quỹ quyết định.

3. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm và dài hạn của Quỹ Bảo lãnh tín dụng; lập kế hoạch và tổ chức việc tiếp cận các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các DNNVV, cũng như các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; lập kế hoạch cân đối nguồn vốn hoạt động phù hợp quy định về bội số bảo lãnh tín dụng và mức bảo lãnh tín dụng của Quỹ Bảo lãnh tín dụng do Bộ Tài chính ban hành để Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt theo phân cấp hay trình lên Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đó.

4. Tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ. Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nếu Giám đốc có ý kiến khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ. Trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý.

5. Ban hành các quy trình nghiệp vụ bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV; quy trình cho vay bắt buộc khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho tổ chức tín dụng; quy trình xử lý tài chính đối với những khoản nợ cho vay bắt buộc không thu hồi được và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với quy chế quản lý và điều lệ của Quỹ và các quy định pháp luật của Nhà nước.

6. Trình Hội đồng Quản lý phê duyệt các báo cáo tài chính và kết quả hoạt động

của Quỹ; báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán và Ban Kiểm soát thẩm định.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên đối với Hội đồng Quản lý, chịu sự kiểm tra giám sát của Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát và các cơ quan có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

8. Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo để trình trước Hội đồng Quản lý theo chương trình nghị sự do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu.

9. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng Quản lý Quỹ ủy nhiệm.

Trong các trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn hay các sự cố khác), được toàn quyền ra các quyết định xử lý tình thế và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ và các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ máy tác nghiệp

1. Bộ máy tác nghiệp của Quỹ Bảo lãnh tín dụng bao gồm các bộ phận chức năng như: hành chính - nhân sự, tài chính - kế toán, thẩm định, bảo lãnh tín dụng, kế hoạch - xúc tiến bảo lãnh và các bộ phận chức năng khác được tổ chức theo tình hình phát triển thực tế của Quỹ Bảo lãnh tín dụng. Nhiệm vụ của từng phòng ban chuyên môn nghiệp vụ sẽ do Giám đốc Quỹ quy định phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ;

2. Bộ máy tác nghiệp của Quỹ Bảo lãnh tín dụng thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ hàng ngày theo sự phân công và quản lý điều hành tác nghiệp của Giám đốc và các Phó Giám đốc;

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện theo dõi, giám sát việc triển khai các dự án, chương trình tín dụng do Quỹ Bảo lãnh tín dụng cấp bảo lãnh; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn và hoàn trả nợ vay của khách hàng Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

4. Thực hiện công tác kế toán, công tác báo cáo, thống kê - kế hoạch đối với tình hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Chương IV NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 17. Nguồn vốn

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm có:

1. Vốn điều lệ.

2. Vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (bao gồm cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA).

3. Vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

4. Các nguồn tài trợ khác.

Điều 18. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ là tổng số vốn do các tổ chức, cá nhân góp và được ghi vào điều lệ Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Vốn điều lệ khi thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng, được hình thành từ:

- Vốn cấp của ngân sách thành phố: 41.830.000.000 đồng.

- Vốn góp của các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác: 8.170.000.000 đồng.

Trong năm năm đầu, các thành viên tham gia góp vốn không được rút vốn.

Quỹ Bảo lãnh tín dụng được phép tăng vốn điều lệ bằng những hình thức:

- Ngân sách thành phố cấp bổ sung;

- Các thành viên tăng vốn góp;

- Các thành viên mới tham gia góp vốn;

- Vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (bao gồm cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA).

Quỹ Bảo lãnh tín dụng được phép giảm vốn trong trường hợp chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí. Thời gian chuyển số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí không quá 5 năm. Sau 5 năm nếu không chuyển hết số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí, Quỹ Bảo lãnh tín dụng phải quyết định việc giảm vốn.

Việc thay đổi (tăng hay giảm) vốn điều lệ của Quỹ Bảo lãnh tín dụng phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ và phải được chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG

Điều 19. Đối tượng cấp bảo lãnh tín dụng

Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố cấp bảo lãnh tín dụng cho các khách hàng là các tổ chức hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có nhu cầu vay vốn các tổ chức tín dụng - ngân hàng để phát triển, nhưng chưa có khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo đảm tiền vay, bao gồm các đối tượng cụ thể sau:

1. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được xếp loại DNNVV theo quy định của pháp luật;

2. Các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã;

3. Các hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Khi mới thành lập, Quỹ Bảo lãnh tín dụng ưu tiên các ngành nghề sau:

- Các ngành nghề ứng dụng công nghệ mới;

- Các mặt hàng xuất khẩu;

- Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế nằm trong chương trình sản phẩm chủ lực của thành phố.

Điều 20. Điều kiện cấp bảo lãnh tín dụng

1. Là các đối tượng được quy định tại Điều 19 của Điều lệ này.

2. Có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có khả năng hoàn trả vốn, có vốn tự có tham gia tối thiểu 10% tổng giá trị dự án đầu tư.

3. Có tổng giá trị tài sản thế chấp, cầm cố tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật tối thiểu bằng 30% giá trị khoản vay.

4. Không có khoản nợ đọng thuế, nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng hoặc tại các tổ chức kinh tế khác.

5. Đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay đúng hạn.

Trong trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp không hội đủ các điều kiện nêu trên, nhưng xét thấy cần thiết phải hỗ trợ vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển thì Giám đốc Quỹ Bảo lãnh tín dụng trình Hội đồng Quản lý Quỹ để xem xét quyết định.

Điều 21. Mức bảo lãnh tín dụng

Quỹ Bảo lãnh tín dụng chỉ cấp bảo lãnh tín dụng tối đa bằng 80% phần chênh lệch giữa giá trị khoản vay và giá trị tài sản thế chấp, cầm cố của khách hàng tại tổ chức tín dụng.

Mức bảo lãnh tín dụng tối đa cho một khách hàng không vượt quá 15% vốn chủ

sở hữu của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Điều 22. Thời hạn bảo lãnh tín dụng

Thời hạn bảo lãnh tín dụng được xác định phù hợp với thời hạn vay vốn đã thỏa thuận giữa khách hàng và tổ chức tín dụng.

Thời hạn bảo lãnh được kéo dài cho đến khi khách hàng thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho tổ chức tín dụng (bao gồm thời gian thỏa thuận cho vay ban đầu trên hợp đồng tín dụng, thời gian gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, giãn nợ). Khi tổ chức tín dụng chấp nhận gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, giãn nợ thì phải thông báo cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng biết để gia hạn thời gian bảo lãnh.

Điều 23. Phí bảo lãnh tín dụng và phí ủy thác

1. Phí bảo lãnh tín dụng được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, bao gồm:

a) Phí thẩm định hồ sơ bảo lãnh tín dụng: phí này được tính trên một đơn vị cấp bảo lãnh tín dụng và được nộp cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng cùng với hồ sơ xin bảo lãnh tín dụng;

b) Phí bảo lãnh tín dụng: phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) của số tiền được bảo lãnh tín dụng. Thời hạn thu phí bảo lãnh được ghi trong Hợp đồng bảo lãnh theo thỏa thuận giữa Quỹ Bảo lãnh tín dụng và khách hàng, phù hợp với thời hạn bảo lãnh tín dụng.

2. Phí ủy thác được Quỹ Bảo lãnh tín dụng thanh toán cho Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh và sẽ do hai bên thỏa thuận phù hợp với khối lượng công việc được xác định trong hợp đồng ủy thác nhưng không vượt quá phí bảo lãnh tín dụng. Phí ủy thác được thực hiện trong điều kiện Quỹ Bảo lãnh tín dụng ủy thác việc điều hành tác nghiệp các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho đơn vị nhận ủy thác là Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 24. Hồ sơ xin bảo lãnh tín dụng

1. Đơn xin bảo lãnh tín dụng của khách hàng.

2. Các văn bản, tài liệu chứng minh khách hàng có đủ các điều kiện được cấp bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

Điều 25. Thẩm định hồ sơ và quyết định bảo lãnh tín dụng

1. Quỹ Bảo lãnh tín dụng có trách nhiệm thẩm định tính hợp pháp của các tài liệu, tính khả thi, khả năng hoàn trả vốn vay của dự án/phương án phát triển sản xuất - kinh doanh do khách hàng gửi đến.

2. Quỹ Bảo lãnh tín dụng có trách nhiệm xây dựng quy trình thẩm định tính hiệu quả của dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng theo nguyên tắc đảm bảo tính độc lập và phân định rõ ràng trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới giữa khâu thẩm định và quyết định bảo lãnh tín dụng.

3. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ xin bảo lãnh tín dụng, Quỹ Bảo lãnh tín dụng phải xem xét việc bảo lãnh tín dụng cho khách hàng. Quyết định bảo lãnh tín dụng cho khách hàng được thực hiện bằng văn bản dưới hình thức Hợp đồng bảo lãnh tín dụng giữa Quỹ Bảo lãnh tín dụng, tổ chức tín dụng và khách hàng. Trường hợp từ chối không bảo lãnh tín dụng, Quỹ Bảo lãnh tín dụng có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh tín dụng

1. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ Bảo lãnh tín dụng

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ theo đúng quy chế và quy trình nghiệp vụ của Quỹ Bảo lãnh tín dụng để quyết định cấp hay từ chối việc bảo lãnh tín dụng cho khách hàng;

b) Hợp đồng bảo lãnh tín dụng do Quỹ Bảo lãnh tín dụng thỏa thuận và ký kết với tổ chức tín dụng nhận bảo lãnh và khách hàng được bảo lãnh;

c) Thu phí bảo lãnh tín dụng theo quy định;

d) Phối hợp với tổ chức tín dụng kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn và hoàn trả nợ của khách hàng;

đ) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo cam kết với tổ chức tín dụng và khách hàng;

e) Có quyền từ chối bảo lãnh tín dụng đối với khách hàng không phải là đối tượng hoặc không đủ điều kiện bảo lãnh tín dụng theo Điều 19 và 20 của Điều lệ này;

g) Đề nghị tổ chức tín dụng chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ vay trước hạn khi phát hiện thấy khách hàng có những dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm hợp đồng bảo lãnh tín dụng;

h) Trường hợp khách hàng không trả được nợ, Quỹ Bảo lãnh tín dụng thực hiện thủ tục ký hợp đồng cho vay bắt buộc với lãi suất bằng lãi suất cho vay quá hạn theo hợp đồng tín dụng khách hàng đã ký với tổ chức tín dụng, đồng thời có trách nhiệm thu hồi nợ gốc, nợ lãi của khoản cho vay bắt buộc.

2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng được bảo lãnh

a) Yêu cầu Quỹ Bảo lãnh tín dụng thực hiện các cam kết trong hợp đồng bảo lãnh tín dụng.

b) Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến việc cấp bảo lãnh theo yêu cầu của Quỹ Bảo lãnh tín dụng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin và tài liệu này.

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Bảo lãnh tín dụng và tổ chức tín dụng.

d) Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng bảo lãnh tín dụng, sử dụng vốn vay đúng mục đích.

đ) Nộp phí bảo lãnh tín dụng cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng đầy đủ, đúng thời hạn.

e) Phải bồi hoàn đầy đủ cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng về những khoản nợ, lãi và chi phí phát sinh mà Quỹ Bảo lãnh tín dụng đã trả thay.

g) Có trách nhiệm phối hợp với Quỹ Bảo lãnh tín dụng và tổ chức tín dụng trong việc xử lý nợ, xử lý tài sản để hoàn trả nợ vay.

Điều 27. Quyền lợi của tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn vào Quỹ Bảo lãnh tín dụng sẽ được chia lãi hàng năm theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này.

2. Các tổ chức tín dụng tham gia góp vốn vào Quỹ Bảo lãnh tín dụng sẽ được ưu tiên bảo lãnh tín dụng cho khách hàng có vay vốn tại tổ chức tín dụng đó.

3. Nếu tổ chức góp vốn là doanh nghiệp sẽ được ưu tiên xem xét về việc cấp bảo lãnh tín dụng.

Điều 28. Bội số bảo lãnh tín dụng

Trong 03 năm đầu, bội số bảo lãnh tín dụng của Quỹ Bảo lãnh tín dụng không được vượt quá 5 lần so với vốn hoạt động. Trong những năm kế tiếp, bội số bảo lãnh tín dụng của Quỹ Bảo lãnh tín dụng sẽ do Bộ Tài chính quy định.

Điều 29. Thực hiện cam kết bảo lãnh

Khi đến hạn mà khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho tổ chức tín dụng, sau khi tổ chức tín dụng đã áp dụng mọi biện pháp để thu hồi nợ (bao gồm cả giãn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ) mà khách hàng vẫn không trả được nợ, Quỹ Bảo lãnh tín dụng phải tiến hành trả nợ cho tổ chức tín dụng thay cho khách hàng theo phần trách nhiệm cam kết bảo lãnh của mình. Trình tự thực hiện như sau:

1. Sau thời gian thực hiện gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, giãn nợ (nếu có) theo quy định cho vay của ngân hàng mà khách hàng không trả được nợ hoặc trả không đủ và số dư chuyển sang nợ xấu (từ nhóm 3 đến nhóm 5 theo quy định hiện hành) thì tổ chức tín dụng thông báo bằng văn bản cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng;

2. Trong vòng 60 ngày, khách hàng bằng mọi biện pháp vẫn không trả được nợ, tổ chức tín dụng có văn bản yêu cầu Quỹ Bảo lãnh tín dụng thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh theo giá trị của khoản vay chưa thu hồi được.

3. Trong vòng tối đa 10 ngày làm việc, Quỹ Bảo lãnh tín dụng xác minh lại và chuyển trả số tiền bảo lãnh theo giá trị của khoản nợ chưa thu hồi được; đồng thời, Quỹ Bảo lãnh tín dụng tiến hành lập thủ tục ký kết hợp đồng cho vay bắt buộc với doanh nghiệp được bảo lãnh tín dụng.

Điều 30. Nhận nợ và bồi hoàn bảo lãnh

Khách hàng được bảo lãnh có trách nhiệm nhận nợ bắt buộc và hoàn trả Quỹ Bảo lãnh tín dụng số tiền Quỹ đã trả thay cho khách hàng được bảo lãnh. Kể từ thời điểm Quỹ Bảo lãnh tín dụng trả thay cho khách hàng, khách hàng phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định của pháp luật trên số tiền Quỹ Bảo lãnh tín dụng đã trả thay.

Trong vòng tối đa 30 ngày, kể từ ngày Quỹ Bảo lãnh tín dụng chuyển tiền bảo lãnh trả cho tổ chức tín dụng, Quỹ Bảo lãnh tín dụng chủ trì phối hợp với tổ chức tín dụng tiến hành các thủ tục xử lý tài sản theo luật định (bao gồm tài sản đảm bảo nợ vay và tài sản hình thành từ vốn vay) để thu hồi nợ cho tổ chức tín dụng và Quỹ Bảo lãnh tín dụng. Việc xử lý tài sản phải đảm bảo được quyền lợi cho tổ chức tín dụng thu hồi được nợ, đồng thời bảo toàn được vốn bảo lãnh của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Chương VI

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

Điều 31. Chế độ tài chính, kế toán

Quỹ Bảo lãnh tín dụng thực hiện chế độ tài chính, chế độ kế toán theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quỹ Bảo lãnh tín dụng hạch toán độc lập; tổ chức thực hiện công tác kế toán, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ và lập báo cáo quyết toán tài chính theo hệ thống tài khoản kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Năm tài chính của Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Quỹ Bảo lãnh tín dụng chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Về quản lý vốn và tài sản của Quỹ Bảo lãnh tín dụng

Vốn hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an toàn theo các mục tiêu sau:

1. Cấp bảo lãnh tín dụng cho các khách hàng theo quy định.

2. Đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 7% vốn điều lệ của Quỹ.

3. Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại trong nước đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Mua trái phiếu Chính phủ.

5. Thực hiện nghĩa vụ cam kết bảo lãnh của Quỹ Bảo lãnh tín dụng đối với tổ chức tín dụng khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho tổ chức tín dụng.

Điều 33. Thu nhập của Quỹ Bảo lãnh tín dụng

Thu nhập Quỹ Bảo lãnh tín dụng là các khoản thực thu trong năm, bao gồm:

- Thu phí bảo lãnh tín dụng.
- Thu phí thẩm định hồ sơ xin cấp bảo lãnh tín dụng.
- Thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng trong nước.
- Thu lãi đầu tư trái phiếu Chính phủ.
- Thu lãi nợ cho vay quá hạn (cho vay bắt buộc) đối với khách hàng.
- Thu khác (bao gồm cả thu từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định).

Các khoản thu của Quỹ Bảo lãnh tín dụng được hạch toán đầy đủ vào thu nhập và phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

Điều 34. Chế độ tiền lương, phụ cấp.

Chế độ tiền lương, phụ cấp của cán bộ, nhân viên, thành viên Hội đồng Quản lý và Ban Kiểm soát Quỹ Bảo lãnh tín dụng được thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 35. Chi phí của Quỹ Bảo lãnh tín dụng

Chi phí Quỹ Bảo lãnh tín dụng là các khoản chi cần thiết cho các hoạt động của

Quỹ Bảo lãnh tín dụng, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, bao gồm:

1. Chi phí cho hoạt động bảo lãnh tín dụng: chi trả phí dịch vụ, chi trích lập Quỹ dự phòng nghiệp vụ (bằng 50% số phí bảo lãnh thu được từ khách hàng) và các chi phí phát sinh khác trong quá trình cấp bảo lãnh tín dụng cho khách hàng...

2. Chi cho người lao động, bao gồm:

- Chi phí tiền lương, phụ cấp của cán bộ, nhân viên và các khoản chi mang tính chất tiền lương tiền công; chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản lý và Ban Kiểm soát làm việc bán chuyên trách;

- Các khoản chi ăn ca, chi trang phục giao dịch, chi bảo hộ lao động, chi lao động nữ, chi trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định hiện hành .v.v...

3. Chi cho hoạt động quản lý công vụ: chi đào tạo tập huấn nâng cao trình độ, chi nghiên cứu khoa học, chi công tác phí cho cán bộ, nhân viên đi công tác trong và ngoài nước, chi quảng cáo, lễ tân, giao dịch đối ngoại...và các khoản chi phí quản lý khác.

4. Chi về tài sản: chi phí khấu hao tài sản cố định, chi mua bảo hiểm tài sản, chi bảo dưỡng sửa chữa tài sản, thuê tài sản, mua sắm công cụ lao động, chi về nhượng bán, thanh lý tài sản .v.v...

5. Chi về thuế, phí, lệ phí phát sinh theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

Các khoản chi trên được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Điều 36. Chênh lệch thu chi

1. Trường hợp thu nhập lớn hơn chi phí: Chênh lệch thu chi thực hiện trong năm của Quỹ Bảo lãnh tín dụng sau khi thực hiện các khoản nghĩa vụ về tài chính theo quy định của Nhà nước, được trích lập các quỹ sau:

a) Trích 15% để lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

b) Trích 10% để hình thành Quỹ dự phòng tài chính.

c) Trích 30% để hình thành Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ.

d) Trích lập 2 Quỹ khen thưởng và phúc lợi theo quy định.

đ) Sau khi trích lập các quỹ nói trên, số còn lại được dùng để chia lãi cho các tổ chức tham gia góp vốn thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

2. Trường hợp thu nhập nhỏ hơn chi phí: Quỹ Bảo lãnh tín dụng được chuyển

chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí sang năm sau, thời gian chuyển số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí không quá 5 năm. Sau 5 năm nếu không chuyển hết số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí, Quỹ Bảo lãnh tín dụng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc giảm vốn hoạt động, tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO GIỮA QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ KHÁCH HÀNG

Điều 37. Đối với Quỹ Bảo lãnh tín dụng

1. Định kỳ hàng quý và hàng năm, Quỹ Bảo lãnh tín dụng gửi báo cáo tình hình hoạt động về Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn vào Quỹ.

2. Quỹ Bảo lãnh tín dụng có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động chung để lập và gửi cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính theo định kỳ hàng quý và năm các báo cáo sau:

a) Bảng cân đối tài khoản, báo cáo kết quả thu chi tài chính. Mẫu biểu báo cáo tài chính được lập theo quy định chế độ kế toán hiện hành.

b) Tình hình cấp bảo lãnh tín dụng cho khách hàng, tình hình dư nợ cho vay bắt buộc và khả năng thu hồi.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo quý được gửi chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Báo cáo năm được gửi chậm nhất 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm.

4. Quỹ Bảo lãnh tín dụng được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng có liên quan về tình hình hoạt động của khách hàng được Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh bảo lãnh vay vốn.

5. Quỹ Bảo lãnh tín dụng chịu sự kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật.

6. Quỹ Bảo lãnh tín dụng được quyền từ chối yêu cầu của các tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến tài sản, tình hình hoạt động của khách hàng được Quỹ Bảo lãnh tín dụng bảo lãnh vay vốn, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 38. Đối với tổ chức tín dụng

Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh quan hệ với các tổ chức tín dụng với tư cách là người bảo lãnh tín dụng cho khách hàng có vay tiền tại tổ chức tín dụng, trên cơ sở các thỏa thuận cam kết bảo lãnh tín dụng theo nội dung hợp đồng bảo lãnh tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

1. Có trách nhiệm thông tin báo cáo kịp thời cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng về tình hình cho vay thu hồi nợ đối với khách hàng được bảo lãnh tín dụng;

2. Nội dung chế độ thông tin báo cáo của tổ chức tín dụng do các bên thỏa thuận và được ghi trong Hợp đồng bảo lãnh tín dụng.

Điều 39. Đối với khách hàng

Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố quan hệ khách hàng/người vay vốn với tư cách là người cấp bảo lãnh tín dụng, trên cơ sở các thỏa thuận cam kết bảo lãnh tín dụng theo nội dung hợp đồng bảo lãnh tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Khách hàng có trách nhiệm báo cáo và chịu sự kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất của Quỹ Bảo lãnh tín dụng về tình hình hoạt động có liên quan đến giao dịch được bảo lãnh.

Nội dung báo cáo, chế độ kiểm tra của Quỹ Bảo lãnh tín dụng do các bên thỏa thuận và được ghi trong Hợp đồng bảo lãnh tín dụng.

Điều 40. Ủy ban nhân dân thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan chủ quản của Quỹ Bảo lãnh tín dụng, có thẩm quyền và trách nhiệm:

1. Thành lập và giải thể Quỹ Bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thẩm định các điều kiện và hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố.

3. Trực tiếp quản lý, giám sát tình hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố.

Chương VIII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Tổ chức lại, giải thể

Việc tổ chức lại, sắp xếp, sáp nhập, giải thể hoặc thành lập các chi nhánh, các

đơn vị trực thuộc Quỹ Bảo lãnh tín dụng sẽ do Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua theo phương án đề nghị của Giám đốc và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ Bảo lãnh tín dụng được thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành của pháp luật đối với doanh nghiệp.

Khi có quyết định giải thể, Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập Ban Thanh lý tài sản Quỹ để tiến hành các thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày quyết định phê duyệt có hiệu lực.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng thành phố phải được Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng